

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2019/HSST.

Ngày: 07-10-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Kim Thủy.

2. Ông Nguyễn Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ: ông Nguyễn Việt Hà –
Kiểm sát viên.

Ngày 07-10-2019, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/HSST ngày 13-9-2019 đối với:

- Bị cáo: Đỗ Đức N, sinh năm 1989.

Trú tại: khu phố 2, phường T, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: không; Văn hóa: 9/12.

Con ông Đỗ Văn L và bà Phạm Thị V.

Tiền án: Năm 2016 bị TAND huyện Long Điền, tỉnh BRVT xử phạt 18 tháng tù về 2 tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản”. Chấp hành xong ngày 21-01-2017.

Tiền sự:

+ Ngày 13-3-2019 bị Công an phường Long Tâm, Tp Bà Rịa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, hiện chưa nộp phạt.

+ Ngày 24-4-2019 bị TAND Tp Bà Rịa ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng nhưng chưa thi hành.

Nhân thân:

+ Ngày 21-5-2013 bị UBND Tp Bà Rịa ra Quyết định đưa đi cai nghiện và chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép ma túy. Chấp hành xong ngày 06-4-2015.

+ Ngày 09-7-2015 bị Công an phường Long Toàn, Tp Bà Rịa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép ma túy. Đã nộp phạt.

B/c bị bắt tạm giam ngày 01-7-2019 - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Huỳnh Kim L, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ ông Lê Thanh N, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người làm chứng:

+ ông Trương Thái H, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ ông Phùng Tuấn A, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02-5-2019, Đỗ Đức N điều khiển xe mô tô hiệu Magic, BKS: 65K1-1260 (xe mượn của một người không rõ lai lịch) chạy từ thành phố Bà Rịa đến huyện Đất Đỏ. Khi đi ngang qua nhà ông Huỳnh Văn B ở khu phố T, thị trấn Đ, N phát hiện xe mô tô hiệu Sirius biển số 72H1-104.38 của bà Huỳnh Kim L đang dựng trong sân, trên xe cắm sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đỗ Đức N để xe mô tô hiệu Magic ở ngoài cổng nhà ông B rồi đi bộ vào trong sân lấy xe mô tô hiệu Sirius chạy về nhà tháo biển số ra và thay biển số 72K1-363.43 vào. Ngày 03-5-2019, Đỗ Đức N tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại đường số 9, xã Tam An, huyện Long Điền và thua hết tiền nên đưa xe mô tô hiệu Sirius mà N lấy được cùng giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị Tuyết T cho Phùng Tuấn A, Lê Thanh N, Trương Thái H sử dụng Căn cước công dân mang tên Lê Thanh N đem đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Tư To do bà Nguyễn Thị L làm chủ ở ấp T, xã L, thành phố R được 9.000.000đ, số

tiền này N nhận và tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan CSĐT, Đỗ Đức N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 20-5-2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ có Kết luận định giá tài sản xác định xe mô tô hiệu Sirius biển số 72H1-104.38 trị giá 10.700.000đ.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Xe mô tô hiệu Sirius biển số 72H1-104.38 thuộc sở hữu của bà Huỳnh Kim L nên CQĐT trả lại xe cho bà L.

- Xe mô tô hiệu Magic biển số 65K1-1260, quá trình điều tra xác định số khung, số máy không bị tẩy xóa nhưng đã bị cắt và thay bằng số khung, số máy của những xe khác. Ngày 25-6-2019, Cơ quan CSĐT ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe nhưng không có kết quả. Hiện tại, xe và Căn cước công dân mang tên Lê Thanh N Cơ quan CSĐT đang thu giữ chuyển Chi cục THADS huyện Đất Đỏ tạm giữ chờ xử lý.

- Đối với biển số 72K1-363.43 và giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị Tuyết T do Đỗ Đức N nhặt được ở khu vực gần cây xăng Đông Nam, huyện Long Điền thuộc sở hữu của Phạm Thị Tuyết T (Sinh năm: 1990, nơi cư trú: khu phố A, thị trấn Đ, huyện Long Điền). T khai nhận ngày 02-4-2019, T bị mất trộm xe và giấy đăng ký xe. Đối với những đồ vật tài liệu này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ đang thu giữ và ra thông báo số 205/CAH ngày 06-8-2019 gửi Công an huyện Long Điền để phối hợp xử lý. Riêng đối với biển số 72H1-104.38 N đã vứt đi không tìm lại được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị L chủ tiệm cầm đồ Tư To yêu cầu Đỗ Đức N bồi thường số tiền 9.000.000đ, N chưa bồi thường. Đối với biển số 72H1-104.38 của xe mô tô do Huỳnh Kim L làm chủ sở hữu thì L không yêu cầu N bồi thường.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 12-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Đỗ Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 điều 173 - BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Đỗ Đức N cấu thành tội Trộm cắp tài sản và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm b, s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt b/c Đỗ Đức N với mức án tù 16 đến 20 tháng tù. Còn bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho b/c hưởng mức án nhẹ để được sớm về với gia đình và không dám vi phạm nữa. Bị hại không yêu cầu gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo giao trả số tiền 9.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Qua lời khai nhận của b/c tại phiên tòa đối chiếu với lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở đó xác định: Vào lúc 11 giờ ngày 02-5-2019 b/c N đã lén lút, bí mật vào nhà của bà Huỳnh Kim L chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 72H1 – 104.38 trị giá 10.700.000đ. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên, b/c N nhờ người khác đem cầm cho bà Nguyễn Thị L để lấy số tiền 9.000.000đ tiêu xài cá nhân. Ngày 07-5-2019 cơ quan chức năng phát hiện thu giữ chiếc xe trên giao trả cho chủ sở hữu. Vì vậy VKSND huyện Đất Đỏ truy tố b/c N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của b/c là nguy hiểm vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt b/c với mức án nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3.1] Tình tiết tăng nặng: b/c có nhân thân xấu, phạm tội khi đang có một tiền án nhưng chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 01 Điều 52 BLHS.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: b/c phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản được thu hồi giao trả cho bị hại theo quy định tại điểm h, s khoản 01 Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cần xem xét để giảm bớt một phần hình phạt cho b/c khi lượng hình.

[4] Xử lý vật chứng tạm giữ:

- + Chiếc xe Magic biển số 65K1 – 1260 b/c dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm và không tìm được chủ sở hữu nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- + Giấy căn cước công dân mang tên Lê Thanh N là tài sản hợp pháp của ông N nên được giao trả.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bà Huỳnh Kim L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 72H1 – 104.38 đã nhận lại xe và không yêu cầu gì nên không xét đến.

B/c N dùng chiếc xe Sirius biển số 72H1 – 104.38 đem cầm cho bà L để lấy 9.000.000đ tiêu xài cá nhân, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà L yêu cầu b/c trả lại số tiền trên và b/c đồng ý nên b/c có trách nhiệm giao trả.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 01 Điều 173; điểm h, s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Phạt bị cáo Đỗ Đức N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01-7-2019.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, b/c N có trách nhiệm giao trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu thêm phần lãi suất tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Xử lý tài sản tạm giữ: áp dụng Điều 47 BLHS:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Magic biển số 65K1–1260 (xe cũ, đã qua sử dụng).

+ Giao trả cho ông N 01 Giấy căn cước công dân mang tên Lê Thanh N.

(Toàn bộ vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang tạm giữ theo biên bản số 48/BB ngày 13-9-2019).

5. Án phí: bị cáo Đỗ Đức N phải chịu 200.000đ án phí HSST và 450.000đ án phí DSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo (đối với người vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT.
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT.
- Công an h Đất Đỏ
- VKSND h Đất Đỏ.
- THA h Đất Đỏ.
- Bị cáo + DS.
- Lưu Vphòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

(Đã ký)

Lê Quý Cường